TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:376/2023/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 16 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH Đ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 231/2023/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985
- Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ thường trú: 293, Đoàn Văn Bơ, phường 18, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ tạm trú: 292, tổ 18, khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Minh H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Minh H có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thục Uyên, sinh ngày 08/12/2013; và Nguyễn Minh Anh Kiệt, sinh ngày 15/9/2020.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao hai cháu Nguyễn Ngọc Thục Uyên, sinh ngày 08/12/2013; và Nguyễn Minh Anh Kiệt, sinh ngày 15/9/2020 cho bà H Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Minh H cấp dưỡng

nuôi cháu Uyên và cháu Kiệt mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) (Mỗi cháu 5.000.000 đồng/tháng) cho đến khi cháu Uyên và cháu Kiệt đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Minh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Minh H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Minh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Minh H mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006149 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Minh H đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Minh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Ngọc Thục Uyên, sinh ngày 08/12/2013; và Nguyễn Minh Anh Kiệt, sinh ngày 15/9/2020 cho bà H Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Minh H cấp dưỡng nuôi cháu Uyên và cháu Kiệt mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) (Mỗi cháu 5.000.000 đồng/tháng) cho đến khi cháu Uyên và cháu Kiệt đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Minh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Minh H trình bày tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Minh H trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Minh H mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006149 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Minh H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Tuyền